TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2017
V/v Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN –TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Kim Thu.

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2016 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1988 *(có mặt)*.

HKTT: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1981 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2016 và biên bản hòa giải ngày 4/8/2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày: Chị và anh Lê Văn C cưới với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cải, hành hung đánh đập nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ đó, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng, nên vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay.

Về quan hệ con chung: Chị L xác định có 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011, hiện đang sống chung với anh C ở ấp K, xã T huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Về tài sản chung: Chị L xác định là vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị L xác định là vợ chồng không có nợ ai và không có ai nợ lại vợ chồng.

Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về quan hệ con chung: Chị L đồng ý giao 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011 cho anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Lê Văn C trình bày: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn đúng.

Nay theo yêu cầu của chị L thì anh có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L.

Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn anh Lê Văn C cư trú ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về trình tụ thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn C theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn C.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng, nên vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh C thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị L với anh C sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Từ những căn cứ trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Văn C là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh C xác định anh chị có 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011 hiện đang sống chung với anh C ở ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang và phát triển bình thường. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh C thống nhất thỏa thuận là giao 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 (theo nguyện vọng của cháu T) và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011 cho anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh C thống nhất thỏa thuận là giao 02 người con chung cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 (theo nguyện vọng của cháu T) và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011 cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006581 ngày 14/6/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 145, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 53 và Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L đối với bị đơn anh Lê Văn C.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Văn C là vợ chồng.

2- Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 12/6/2009 (theo nguyện vọng của cháu T) và Lê Minh K, sinh ngày 07/8/2011 cho anh Lê Văn C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thúy L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Văn C có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Văn C thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thúy L đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006581 ngày 14/6/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị Nguyễn Thị Thúy L đã nộp đủ tiền án phí của vụ án.

5- Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Đảo